

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
BỆNH VIỆN TÂM THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BV-TCHC
V/v mời chào giá cung cấp trang
phục y tế cho viên chức, người lao
động Bệnh viện Tâm thần năm 2025

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty, cửa hàng

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế về trang phục y tế;

Quyết định số 2353/QĐ-SYT ngày 31/12/2024 của Sở Y tế Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Đề nghị mua sắm trang phục y tế cho viên chức, người lao động Bệnh viện Tâm thần năm 2025 của phòng Tổ chức – Hành chính;

Bệnh viện Tâm thần Bình Định gửi thư mời chào giá đến Quý công ty, cửa hàng tham gia chào giá May trang phục y tế cho viên chức, người lao động Bệnh viện Tâm thần năm 2025.

(Có danh mục các mặt hàng kèm theo)

Thời gian gửi **trước 09 giờ ngày 24/2/2025** (gửi qua đường bưu điện; gửi qua mail: bvtamthanbd@gmail.com, linh1951999@gmail.com; hoặc gửi trực tiếp tại Bộ phận Văn thư Bệnh viện Tâm thần Bình Định – Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 5, phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định).

Lưu ý: Báo giá của công ty/cửa hàng cần ghi rõ các thông tin sau:

- + Ghi rõ: tên doanh nghiệp, địa chỉ, số điện thoại, Mã số thuế doanh nghiệp.
- + Hiệu lực tối thiểu **90 ngày** kể từ ngày báo giá.
- + Đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp.
- + Giá trên đã bao gồm thuế và các loại phí khác đến tận nơi sử dụng.

Bảng báo giá bỏ vào bì thư niêm phong, ghi rõ bên ngoài bì thư:

+ Báo giá Gói thầu: *Mua sắm trang phục y tế cho viên chức, người lao động Bệnh viện Tâm thần Bình Định năm 2025.*

+ *Không được mở trước 09 giờ ngày 24/2/2025.*

Công văn mời chào giá này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Công văn mời chào giá số 102/BV-TCHC ngày 04/02/2025 về việc mời chào giá cung cấp trang phục y tế cho viên chức, người lao động Bệnh viện Tâm thần năm 2025.

Bệnh viện Tâm thần Bình Định chân thành cảm ơn quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BV;
- Đăng tải trên TTĐT BV;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Mộng Đức

DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG
TRANG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số viên chức, NLD	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Trang phục Bác sĩ (nam và nữ)	<p>- Áo: + Màu sắc: Màu trắng. + Chất liệu: Kate Ford. + Kiểu dáng: Áo blouse, cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi hình chữ nhật, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 152,3(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 584(± 1) x 368(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc - 0,7($\pm 0,1$); Ngang -0,8($\pm 0,1$).</p> <p>- Quần: + Màu sắc: Màu trắng. + Chất liệu quần nam: Kaki. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 152,3 (± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 448 (± 1) x 286 (± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5; Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc - 0,5 ($\pm 0,1$), ngang +0,4 ($\pm 0,1$). + Chất liệu quần nữ: Kaki thun. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 279(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm) : 460 (± 1)x 284(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5; Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc -0,4($\pm 0,1$), ngang -0,4($\pm 0,1$). + Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. + Nón: Theo chất liệu, màu sắc của áo. - May đo theo size (thực tế), thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái, đường kính logo 6,5 cm và không bị che khuất bởi cổ áo.</p>	20 người (13 nam; 07 nữ)	Bộ	40 bộ (26 nam; 14 nữ)	02 bộ/người /năm
2	Trang phục Dược sĩ (nam và nữ)	<p>- Áo: + Màu sắc: Màu trắng. + Chất liệu: Kate Ford. + Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi hình chữ</p>	9 người (03 nam; 06 nữ)	Bộ	18 bộ (06 nam; 12 nữ)	02 bộ/người /năm

		<p>nhật, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông.</p> <p>+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 152,3(± 1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 584(± 1) x 368(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc - 0,7($\pm 0,1$); Ngang -0,8($\pm 0,1$).</p> <p>- Quần:</p> <p>+ Màu sắc: Màu trắng.</p> <p>+ Chất liệu quần nam: Kaki</p> <p>+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 152,3 (± 1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 448 (± 1) x 286 (± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5; Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc -0,5 ($\pm 0,1$), ngang +0,4 ($\pm 0,1$).</p> <p>+ Chất liệu quần nữ: Kaki thun.</p> <p>+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 279(± 1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 460 (± 1)x 284(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5; Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc -0,4($\pm 0,1$), ngang -0,4($\pm 0,1$).</p> <p>+ Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>+ Nón: Theo chất liệu, màu sắc của áo.</p> <p>- May đo theo size (thực tế), thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái, đường kính logo 6,5 cm và không bị che khuất bởi cổ áo.</p>				
3	Trang phục Điều dưỡng viên (nam và nữ)	<p>- Áo:</p> <p>+ Màu sắc: Màu trắng.</p> <p>+ Chất liệu: Kate Ford.</p> <p>+ Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi hình chữ nhật, có khuy cài biển tên trên ngực trái.</p> <p>- Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm.</p> <p>+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 152,3(± 1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 584(± 1) x 368(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc -0,7($\pm 0,1$); Ngang - 0,8($\pm 0,1$).</p> <p>- Quần:</p> <p>+ Màu sắc: Màu trắng.</p> <p>+ Chất liệu quần nam: Kaki.</p> <p>+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải</p>	49 người (17 nam; 32 nữ)	Bộ	98 bộ (34 nam; 64 nữ)	02 bộ/người /năm

(G/M²): 152,3 (±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 448 (±1) x 286 (±1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5; Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc - 0,5 (±0,1), ngang +0,4 (±0,1).

+ Chất liệu quần nữ: Kaki thun.

+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 279(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 460 (±1)x 284(±1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5; Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc - 0,4(±0,1), ngang -0,4(±0,1).

+ Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.

+ Nón: Theo chất liệu, màu sắc của áo.

- Áo liền váy (nữ): Ngoài trang phục áo, quần quy định điều dưỡng viên, hộ sinh viên nữ còn có thể được trang bị áo liền váy.

+ Màu sắc: Màu trắng.

+ Chất liệu: Kaki Thun

+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 279(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 460 (±1)x 284(±1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5; Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc - 0,4(±0,1), ngang -0,4(±0,1).

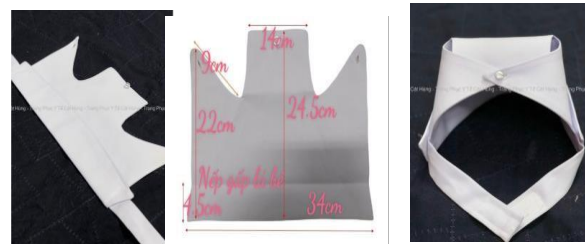
- Kiểu dáng: Áo liền váy cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5 cm đến 10cm, phía trước có 2 túi phía dưới, có khuy cài bên trên ngực trái.

- Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm.

- Nón: Nón của nữ kiểu 3 lá (*mẫu đính kèm*). Yêu cầu kỹ thuật nón (mũ) ba lá của Điều dưỡng:

- Chất liệu: Vải theo màu áo, ép côn, có quai dán 2 bên kích thước dài 16cm x rộng 2cm. Có miếng dán dài 7cm.

- Kích thước và mẫu mũ như sau:



- May đo theo size (thực tế), thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái, đường kính logo 6,5 cm và không bị che khuất bởi cổ áo.

4	Trang phục của kỹ thuật viên Y (nam và nữ)	<p>- Áo: + Màu sắc: Màu trắng. + Chất liệu: Kate Ford. + Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi hình chữ nhật, có khuy cài biển tên trên ngực trái. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 152,3(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 584(± 1) x 368(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc -0,7($\pm 0,1$); Ngang -0,8($\pm 0,1$).</p> <p>- Quần: + Màu sắc: Màu trắng. + Chất liệu quần nam: Kaki. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 152,3 (± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 448 (± 1) x 286 (± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5; Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc -0,5 ($\pm 0,1$), ngang +0,4 ($\pm 0,1$).</p> <p>+ Chất liệu quần nữ: Kaki thun. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 279(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 460 (± 1)x 284(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5; Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc -0,4($\pm 0,1$), ngang -0,4($\pm 0,1$).</p> <p>+ Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Nón: Theo chất liệu, màu sắc của áo. - May đo theo size (thực tế), thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái, đường kính logo 6,5 cm và không bị che khuất bởi cổ áo.</p>	11 người (04 nam; 07 nữ)	Bộ	22 bộ (08 nam; 14 nữ)	02 bộ/người /năm
5	Trang phục Kỹ sư	<p>- Áo: + Màu sắc: Màu xanh đen. + Chất liệu: Vải kate. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 170,2(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 276 (± 1)x 276(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc -1,5($\pm 0,1$); ngang -1,8($\pm 0,1$).</p> <p>+ Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, tay lờ vê, có nếp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. + Thêu Họ và tên của nhân viên phía trên ngực trái. - Quần:</p>	2 người	Bộ	4	02 bộ/người /năm

		<ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc: Màu xanh đen. + Chất liệu: Vải kaki. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 313,2(± 1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 740(± 1) x 356(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc - 0,2($\pm 0,1$); ngang -1,0($\pm 0,1$). + Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 02 túi chéo, 1 túi sau. - May đo theo size (thực tế), thêu logo bệnh viện phía trên tay trái của áo. 				
6	Trang phục Hộ lý	<ul style="list-style-type: none"> - Áo: <ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc: Màu xanh hòa bình. + Chất liệu: Vải kate. + Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo qua hông; phía trước 2 túi hình chữ nhật, có khuy cài biển tên trên ngực trái. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 123,0(± 1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm) : 456(± 1) x 372(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc -0,3($\pm 0,1$); ngang 0,0($\pm 0,1$). - Quần <ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc: Màu xanh hòa bình. + Chất liệu: Vải kate. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 123,0(± 1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm) : 456(± 1) x 372(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc -0,3($\pm 0,1$); ngang 0,0($\pm 0,1$). + Kiểu dáng: Quần lưng thun. + Nón: Theo chất liệu, màu sắc của áo. - May đo theo size (thực tế), thêu logo bệnh viện phía trên ngực trái, đường kính logo 6,5 cm và không bị che khuất bởi cổ áo. 	9 người	Bộ	18	02 bộ/người /năm
7	Trang phục Hành chính (nam)	<ul style="list-style-type: none"> - Áo: <ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc: Bambo xanh dương hoặc màu trắng + Chất liệu: Kate. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 126,7(± 1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 376(± 1) x 316(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc 0,0($\pm 0,1$); Ngang -0,6($\pm 0,1$). + Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, tà lật. - Quần: 	07 người	Bộ	14	02 bộ/người /năm

		<ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc: Xanh đen hoặc màu đen. + Chất liệu: Selen. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 289,4(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 728(± 1) x 348(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc -0,4($\pm 0,1$); Ngang -1,2($\pm 0,1$). + Kiểu dáng: Quần âu không ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. - May đo theo size (thực tế). 				
8	Trang phục Hành chính (nữ)	<ul style="list-style-type: none"> - Áo: <ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc: Bambo xanh dương hoặc màu trắng. + Chất liệu: Kate. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 126,7(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 376(± 1) x 316(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc 0,0($\pm 0,1$); Ngang -0,6($\pm 0,1$). + Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. - Quần: <ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc: Màu Xanh đen hoặc màu đen. + Chất liệu: Tuyền mưa. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 260,2(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 716(± 1)x 312(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc -1,2($\pm 0,1$); Ngang -1,2($\pm 0,1$). + Kiểu dáng: Quần âu không ly, 2 túi chéo. - Chân váy nữ: <ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc: Màu Xanh đen hoặc màu đen. + Chất liệu: Thun tuyền. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 255,4(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 460 (± 1) x 332(± 1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Đọc 0,0 ($\pm 0,1$); Ngang -2,0 ($\pm 0,1$). + Kiểu dáng: Váy chữ A, chiều dài qua gối, xẻ giữa phía sau từ 10 cm đến 12 cm, 2 túi chéo phía trước. - May đo theo size (thực tế). 	12 người	Bộ	24	02 bộ/người /năm
9	Trang phục nhân viên Bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> - Áo: <ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc: Màu ghi. + Chất liệu: Vải Kate. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 123,0(± 1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm) : 456(± 1) x 372(± 1). Độ bền 	4 người	Bộ	8	02 bộ/người /năm

màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc -0,3(±0,1); ngang 0,0(±0,1).

- + Kiểu dáng: Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, ngắn tay hoặc dài tay, tay lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài trên ve cổ áo.
- + Thêu Họ và tên của nhân viên phía trên ngực trái.
- + Thêu Logo bệnh viện phía trên tay trái của áo.
- Quần:
- + Màu sắc: Màu ghi.
- + Chất liệu: Vải kaki.
- + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 313,2(±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 740(±1) x 356(±1). Độ bền màu giặt ở 40⁰C: (phai màu -cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước qua hơi tự do (%): Dọc -0,2(±0,1); ngang -1,0(±0,1).
- + Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.
- Nón bảo vệ: Kiểu kê pi, theo chất liệu kaki màu xanh đậm (*mẫu đính kèm*).
- Kèm 02 ve áo và 02 cầu đai áo (*mẫu kèm theo*).
- May đo theo size (thực tế), thêu logo bệnh viện phía trên tay trái của áo.

